

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 38/2019/HS-ST
Ngày 09/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giang Phước Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út.

2. Ông Phan Văn Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lộc Th, sinh năm 1991, tại Kiên Giang; nơi cư trú: tổ M, khu phố B, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; CMND số: 371324857; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc T và bà Trần Thị B; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 1023/L-CQĐT ngày 01/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H. Bị cáo có mặt.

1. *Bị hại:* Ông Trần Phước H (chết).

2. *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

- Ông Trần Văn Th, sinh năm 1949. Nơi cư trú: ấp S, xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Bà Vũ Thị Kh, sinh năm 1956. Nơi cư trú: ấp S, xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Th và bà Vũ Thị Kh: Ông Trần Văn H, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp S, xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

3. *Nguyên đơn dân sự:* Ông Trần Thành Th, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp S, xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thành Th: Ông Trần Văn H, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp S, xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

4. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Văn Kh, sinh năm 1979. Nơi cư trú: tổ M, khu phố B, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

5. *Người phiên dịch:* Ông Danh M, sinh năm 1983. Địa chỉ: Trường Trung học phổ thông dân tộc nội trú thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

6. *Người làm chứng:* Ông Trần Văn S, sinh năm 1991. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 05/4/2019 Lộc Th điều khiển xe máy biển kiểm soát 67K6-7643 chạy theo hướng thành phố H qua phường T để uống cà phê, khi lên đường dốc cầu T thuộc khu phố M, phường P, thành phố Hà Tiên, chạy vừa hết đoạn có dây phân cách, thì có một xe máy chạy từ dưới chân núi khách sạn Ph lên cầu T nên Thôi điều khiển xe 67K6-7643 lấn sang phần đường bên trái đụng vào chiếc xe loại EXCTTER, biển kiểm soát 68D1-393.43 do ông Trần Phước H điều khiển chở ông Trần Văn S chạy theo hướng ngược chiều gây tai nạn. H quả làm cho ông H tử vong trên đường đi cấp cứu, còn ông Sang bị thương nhẹ, Thôi bị chấn thương phần đầu được mọi người đưa đến Trung tâm y tế thành phố H cấp cứu, rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị đến ngày 10/4/2019 thì ra viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường là đoạn đường dốc nằm trên cầu T, thuộc khu phố M, phường P, thành phố H, đoạn đường bê tông, rải nhựa, mặt đường rộng 11,1 m, có vạch kẻ phân chia làm 02 làn đường và một đoạn có dây phân cách. Lề chuẩn được xác định là mép đường bên phải theo hướng T đi Pháo Đài; vật chuẩn được xác định là trụ ghi tên cầu T nằm bên trái theo hướng T đi Pháo Đài; phương tiện liên quan đến vụ tai nạn và dấu vết tại hiện trường gồm xe mô tô biển kiểm soát 67K6-7943 và xe mô tô biển kiểm soát 68D1-393.43, dấu vết máu và vết cày.

+ Xe mô tô biển kiểm soát 67K6-7943 trong tình trạng ngã nghiêng sang phải, theo hướng Pháo Đài đi T, thân xe, bánh trước và bánh sau nằm trên tim đường, bánh trước và bánh sau đo vào lề chuẩn là 5,2m và 5,5m; đo vào vật chuẩn là 22,3 m và 22,1 m.

+ Vết cày đứt đoạn dài 1,2 m, đầu và cuối vết cày đo đến lề chuẩn lần lượt là 05m và 5,3 m; đo đến vật chuẩn là 20,4 m và 20,6 m; từ đầu về cày đo vào tim đường là 0,42 m.

+ Vết cày, vết trượt không liên tục dài 5,1 m, đầu và cuối vết cày đo vào lề chuẩn lần lượt là 4 m và 2,9 m; đo vào vật chuẩn là 17, 9 m và 14,5 m; đầu vết cày đo vào tim đường là 1,43m.

+ Xe máy biển kiểm soát 68D1-393.43 trong tình trạng ngã nghiêng sang bên phải, theo hướng từ T đi Pháo Đài, đầu xe chéch sang lề phải hướng T đi Pháo Đài, đuôi xe hơi chéch vào tim đường, bánh trước và bánh sau đo đến lề chuẩn lần lượt 2,38 m và 3,28m; đo đến vật chuẩn lần lượt là 14,4 m và 14,6 m.

+ Vết máu dạng vũng, có kích thước (1,8 x 0,28) m, từ vết máu đo đến lề chuẩn là 0,4 m; đo đến vật chuẩn là 16, 6 m.

+ Khoảng cách từ trục xe máy biển kiểm soát 67K6-7943 đến trục giữa xe máy biển kiểm soát 68D1-393.43 là 9,4 m.

+ Tại vị trí trước đầu xe máy biển kiểm soát 67K6-7943, bên trái và khu vực bên phải đầu xe 67K6-7943 có nhiều mảnh vỡ bằng nhựa của các bộ phận xe 67K6-7943, các mảnh vỡ màu đỏ và 01 chóa đèn xe máy, từ chóa đèn đo vào trục giữa xe máy biển kiểm soát 67K6-7943 là 6,3 m, đo vào vật chuẩn là 06 m.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện:

+ Xe máy biển kiểm soát 68D1-393.43, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCTTER, màu sơn xanh bạc đen, dung tích xi lanh 149,8cm³, kích thước 1,9 x 0,95 x 0,65) m. Dấu vết trên phương tiện cụ thể như sau: ốp nhựa đầu tay cầm bên phải bị trầy xước theo hướng từ trước ra sau kích thước (2 x 3)cm; đầu tay phanh bằng kim loại bên phải bị trầy xước kích thước (1,5 x 01)cm; ống nhựa tay cầm bên trái bị trầy xước kích thước (5 x 1)cm; bửng bên trái bị bung rời khỏi vị trí cố định; ốp nhựa đầu xe bên trái bị trầy xước theo hướng từ trước ra sau kích thước (2 x 5)cm; cần đạp số bị cong vênh biến dạng hình xoắn ốc theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới; gác chân trước bên trái bị cong vênh về sau một góc 45⁰ hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới; thanh kim loại gác chân sau bên trái bị trầy xước kim loại tại vị trí đầu thanh kim loại kích thước (1,5 x 0,5)cm; ốc cố định gác chân sau bên trái, bị trầy xước ở đầu ốc cố định kích thước (2 x 0,5)cm; đầu thanh kim loại gác chân sau bên trái bị trầy xước kích thước (1,5 x 1) cm; ốp nhựa thân xe bên trái bị trầy xước kích thước (49 x 3) cm; đầu ốc cố định của trục bánh sau bên trái bị trầy xước kích thước (1,2 x 1)cm; thanh gác chân sau bên trái (bộ phận gắn thêm) bị cong lệch theo hướng từ trước ra sau từ dưới lên trên; ốp nhựa đèn tín hiệu phải trước bên phải và bửng xe bên phải bị trầy xước không liên tục kích thước (25 x 7)cm; đầu cần đạp thắng bị cong theo hướng từ dưới lên trên, từ ngoài vào trong, tại vị trí thân cần đạp thắng bị trầy xước kích thước (4 x 1,5)cm; lôc máy bên phải khuyết kim loại kích thước (2,5 x 1)cm; ốp nhựa thân xe bên phải bị trầy xước kích thước (9 x 5)cm; đầu khung nâng bên phải bị trầy xước kích thước (3 x 0,5) cm; ốp kim loại ống giảm thanh trầy xước (3 x 1)cm; vành bánh trước bên trái bị khuyết lõm kích thước (3 x 0,5)cm; đầu cung chấn bunn trước bị trầy xước kích thước (8 x 2,5)cm.

+ Xe máy biển kiểm soát 67K6-7943, nhãn hiệu MAJESTY, số loại WAVE màu sơn đỏ, dung tích xi lanh 108 cm³, có chiều dài 1,83 cm, rộng 65 cm, cao 99 cm. Dấu vết trên phương tiện gồm: Trục tay lái bị cong lệch sang bên phải một góc 45⁰ so với vị trí ban đầu; cùn đầu xe, cụm đèn, đồng hồ đo tốc độ, ốp nhựa đầu xe bị bể hư hỏng hoàn toàn; đầu tay phanh bên phải bị gãy mất một phần; ốp

nhựa dưới mặt nạ đầu xe bị nứt dài 25 cm; cung chắn bùn trước bị gãy mất hoàn toàn; bộ phận giảm sóc bên trái phía trước bị cong vênh hình cánh cung nhô ra phía trước; búng bên trái bị gãy mất một phần; cần đạp số cog gấp về sau theo hướng từ trước ra sau; gác chân trước bên trái mất ốp nhựa cao su cong lệch theo hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, thanh kim loại gác chân trước bên trái bị trầy xước kích thước (4 x 0,5)cm; búng bên phải bị gãy mất một phần; đầu ốp cao su gác chân trước bên phải bị rách hở kích thước (4 x 1,5)cm; đầu thanh kim loại gác chân trước bên phải bị trầy xước kích thước (1,5 x 1)cm và bị cong lệch về sau; cung chắn bùn sau bị mất ốc cố định biển số xe và bị khuyết nhựa kích thước (6 x 4)cm; bị nứt hình chữ V kích thước (8 x 7)cm; cãm bánh trước bị gãy 11 cái; yên xe bị hở; biển kiểm soát 67K6-7943 bị gãy rơi khỏi vị trí cố định.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 263/KL-KTHS ngày 19/4/2019 của Phòng kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận nguyên nhân chết đối với ông Trần Phước H như sau:

1. Các kết quả chính:

- Lỗ tai, hai lỗ mũi và miệng chảy máu.
- gãy xương hàm trên.
- Vỡ phức tạp xương hộp sọ.
- Tụ máu dưới màng nhện và dập não vùng trán đỉnh.

2. Nguyên nhân chết: Do chấn thương sọ não.

Vật chứng trong vụ án:

1) Xe mô tô biển kiểm soát 67K6-7943, nhãn hiệu MAJETY, số loại Wave, màu sơn đỏ, số máy: 123301; số khung: 123301 (xe đã qua sử dụng).

2) Xe mô tô biển kiểm soát 68D1-393.43 nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn xanh bạc đen, số máy: G3D4E481652; số khung: 0610HY460534 (xe đã qua sử dụng).

Vật chứng mục số 1 hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, vật chứng mục số 2 đã trả lại cho ông Trần Thanh Thuận là chủ sở hữu theo quyết định xử lý vật chứng số 1269 ngày 27/9/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện của bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 75.100.000 đồng (gồm: chi phí thuê xe chở nạn nhân về nhà 2.500.000 đồng; chi phí mai táng 65.000.000 đồng; chi phí sửa xe 7.600.000 đồng). Bị can chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 32/CTr-VKS ngày 25/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Lộc Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ

luật hình sự, xử phạt bị cáo Lộc Th mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận thỏa thuận số tiền bồi thường giữa gia đình người bị hại và bị cáo; Về xử lý vật chứng: Ghi nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra về việc trả lại tài sản; đề nghị trả lại chiếc xe gắn máy cho bị cáo; Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lộc Th hoàn toàn nhận thức được rằng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ nhưng vì cầu thả, quá tự tin, điều khiển xe phương tiện giao thông khi không có giấy phép lái xe và trong máu có định lượng Ethanol (cồn) nồng độ là 215mg/100ml máu, bị cáo đã điều khiển xe máy BKS 67K6-7943 vượt xe khác không đảm bảo an toàn, điều khiển xe chạy lấn sang phần đường dành cho xe chạy chiều ngược lại, dẫn đến va chạm với xe máy BKS 68D1-393.43 do ông Trần Phước H điều khiển theo chiều ngược lại, H quả làm cho ông H tử vong do chấn thương sọ não nên hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 8, 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ và điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- a) *Làm chết người;*
- b) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;*
- c) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của hai người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;*
- d) *Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

- a) *Không có giấy phép lái xe theo quy định;*
- b) *Tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;*

.....

5. *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*

Như vậy, hành vi điều khiển xe máy gây ra H quả rất nghiêm trọng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y tử thi, cùng với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lộc Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo biết rõ bản thân không có giấy phép lái xe, điều khiển phương tiện giao thông trong tình trạng đã uống bia, nhưng vì quá tự tin đã điều khiển xe máy lần đường dẫn đến tai nạn và H quả đụng vào xe ngược chiều làm anh H tử vong, hành vi của bị cáo đã gây ra mất mát đau thương cho gia đình người bị hại không gì bù đắp được, mặt khác tình tình sử dụng rượu bia điều khiển phương tiện giao thông gây tai nạn đang bị xã hội lên án, do đó được xử lý nghiêm, nghị cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghị cần áp dụng điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí với tổng tổng số tiền là 75.100.000đ, bị cáo đồng ý với khoản tiền này nhưng hiện nay chưa có tiền để nộp bồi thường.

[6] Đối với ông Trương Văn Kh tặng cho bị cáo Thoi xe máy BKS 67K6-7943 nhưng không biết bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định nên không cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

[7] Đối với ông Trần Văn S bị chấn thương bàn chân trái nhưng ông Sang không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[8] Về vật chứng trong vụ án: cần ghi nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra về việc trả lại tài sản; đối với chiếc xe máy của bị cáo nghị cần trả lại cho bị cáo;

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lộc Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. xử phạt: Lộc Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 585, 591 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường các chi phí do tính mạng bị xâm phạm cho ông Trần Văn Th và bà Vũ Thị Kh số tiền là 75.100.000đ (Bảy mươi lăm triệu một trăm ngàn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ghi nhận quyết định xử lý vật chứng số 1269 ngày 27/9/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H, về việc trả lại cho ông Trần Thanh Thuận là chủ sở hữu xe máy biển số kiểm soát 68D1-393.43.

- Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 67K6-7943, nhãn hiệu MAJETY, số loại Wave, màu sơn đỏ, số máy: 123301; số khung: 123301 (xe đã qua sử dụng).

Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lộc Th nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm 3.755.000đ. Tổng cộng hai khoản án phí bị cáo phải nộp là 3.955.000đ.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND Tp. Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS Tp. Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giang Phước Thành